

Số: 44 /QĐ-MN

Tân Hưng, ngày 07 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công khai quyết toán ngân sách, học phí năm 2024 của Trường Mầm non Tân Hưng

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 09/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 6 năm 2024 của Bộ Giáo Dục và Đào tạo quy định về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công khai quyết toán ngân sách, học phí năm 2024 của Trường Mầm non Tân Hưng (Kèm theo biểu số 02).

Điều 2. Các thành viên trong tổ công khai có trách nhiệm thực hiện nhiệm vụ của mình cho đến khi kết thúc thời gian niêm yết.

Điều 3. Ban Giám hiệu, kế toán và các bộ phận liên quan thực hiện thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Các ban ngành liên quan;
- Lưu :VT, KT

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Nguyễn Thị Thanh Xuân

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường Mầm non Tân Hưng

Chương: 622 - 071



QUYẾT TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH, HỌC PHÍ NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số 44 /QĐ- MN ngày 21/3/2025 của Trường Mầm non Tân Hưng)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

ĐVT: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán thu được
I	Học phí	
1	Dư đầu kỳ	554.659.993
2	Chi hoạt động + chi lương và PC từ CCTL	949.830.043
3	Dư cuối kỳ	39.025.950
II	Dự toán chi ngân sách nhà nước	
1	Chi thường xuyên giao tự chủ	4.927.478.061
	Nguồn ngân sách 13	
	Tiền lương	2.470.859.520
	Tiền công trả cho vị trí việc làm	126.208.000
	Phụ cấp lương	1.385.328.378
	Tiền thưởng	12.960.000
	Các khoản đóng góp	697.158.484
	Thanh toán dịch vụ công cộng	16.059.689
	Vật tư văn phòng	16.895.096
	Thông tin tuyên truyền liên lạc	6.333.436
	Công tác phí	9.450.000
	Chi phí thuê mướn	56.400.000
	Sửa chữa duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn	24.960.000
	Chi phí nghiệp vụ chuyên môn	89.571.400
	Trích lập quỹ	15.294.058

2	Chi thường xuyên không giao tự chủ	
	Nguồn ngân sách 18	98.590.000
	Tiền thưởng theo ND 73	98.590.000
	Nguồn ngân sách 12	1.194.300.973
	Học bổng và hỗ trợ khác cho học sinh	8.200.000
	Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng	784.100.973
	Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	402.000.000
	Nguồn ngân sách 15	137.425.000
	Tiền lương	33.227.598
	Phụ cấp lương	16.566.884
	Học bổng và hỗ trợ khác cho học sinh	8.170.000
	Tiền thưởng	4.080.000
	Các khoản đóng góp	8.960.518
	Chi khác	66.420.000
III	Kinh phí thu hồi	57.441.966
	Dự toán giảm 5% KP tiết kiệm (KPTX giao tự chủ)	8.510.939
	Dự toán giảm 5% KP tiết kiệm (KPTX không giao tự chủ)	33.643.149
	Thu hồi sửa chữa do hết nhiệm vụ chi	15.287.878
IV	Cuối kỳ	0
	Dư cuối kỳ chuyển nguồn sang năm 2025	0